TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-KDTM	*Vĩnh Long, ngày 03 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2025/TLST-KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; Trụ sở: Số B, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội. (nay là phường G, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Việt A. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh V3. (Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn B. Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh V3; nơi làm việc: Số B đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long. (Văn bản ủy quyền số 330/NHNoVL-TH ngày 20/6/2025).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV B1; Trụ sở: Số A, khóm A, thị trấn L, huyện L (nay là xã L), tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Thanh V1. Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Tổ H, khóm A, thị trấn L, huyện L (nay là xã L), tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bùi Thanh V1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ H, khóm A, thị trấn L, huyện L (nay là xã L), tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú hiện tại: Số B, khóm P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Cao Thị Cẩm V2, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn L, huyện L (nay là xã L), tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú hiện tại: Số B, khóm P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH MTV B1 phải trả cho Ngân hàng N số tiền 37.538.246.487 đồng (ba mươi bảy tỷ năm trăm ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm tám mươi bảy đồng) tính đến ngày 25/11/2025 (trong đó vốn gốc 34.920.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.165.523.286 đồng, lãi quá hạn 406.015.069 đồng, lãi chậm trả 46.708.132 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 26/11/2025) Công ty TNHH MTV B1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH MTV B1 không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản quy định của pháp luật, các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7300LCL202300664 ngày 11/8/2023.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Công ty TNHH MTV B1 phải trả cho Ngân hàng N số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng).

2.3. Án phí: Công ty TNHH MTV B1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 72.769.000 đồng (bảy mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng N 72.060.500 đồng (bảy mươi hai triệu không trăm sáu mươi ngàn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004942 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND KV 1-VL;
- Tòa án ND tỉnh Vĩnh Long;

- Phòng THADS KV 1-VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hải Châu